

Số: 2064 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo thành phố Hà Nội trực thuộc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 5/2021/TT-BNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1100/TTr-SNV ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố và ban hành Quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Về vị trí và chức năng

1. Ban Tôn giáo thành phố Hà Nội (sau đây viết tắt là Ban Tôn giáo) là cơ quan tương đương Chi cục, trực thuộc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp về tổ chức, biên chế và công tác của Sở Nội vụ; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ.

2. Ban Tôn giáo có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Về nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng không phải là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được đưa vào danh mục kiểm kê di tích của Thành phố;

b) Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở tín ngưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn Thành phố;

c) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý;

d) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật;

g) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và xây dựng, quản lý, lưu trữ hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo;

h) Xây dựng nội dung, chương trình và thực hiện hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

i) Tham mưu tổng hợp, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện đối với lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Thực hiện việc thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

k) Thực hiện công tác kiểm tra, tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

3. Xây dựng, báo cáo Giám đốc Sở xem xét trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định Đề án về thành lập, tổ chức lại, giải thể các phòng và tương đương thuộc Ban Tôn giáo.

4. Quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ của phòng và tương đương thuộc Ban Tôn giáo.

5. Quản lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động thuộc Ban Tôn giáo theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

6. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Sở Nội vụ và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

7. Thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định khác về quản lý nội bộ tại Ban Tôn giáo.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội giao và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Về cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Lãnh đạo Ban Tôn giáo

a) Ban Tôn giáo gồm có Trưởng ban và không quá 02 Phó Trưởng ban.

b) Trưởng ban là người đứng đầu Ban Tôn giáo chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo của thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Tôn giáo và việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác của đơn vị; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nội vụ, trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm điều hành các hoạt động của đơn vị.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Giám đốc Sở Nội vụ quyết định theo quy định.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Tôn giáo

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Nghiệp vụ 1;

c) Phòng Nghiệp vụ 2;

d) Phòng Nghiệp vụ 3.

3. Biên chế

a) Biên chế công chức làm việc tại Ban Tôn giáo được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của Sở Nội vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Ban Tôn giáo xây dựng kế hoạch biên chế công chức báo cáo lãnh đạo Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 6 năm 2022. Các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo được quy định tại các văn bản trước đây đều bãi bỏ.

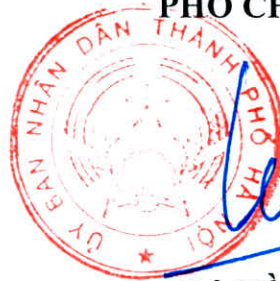
2. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Hà Nội, Trưởng ban Ban Tôn giáo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ll*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT TT UBND TP Lê Hồng Sơn;
- VP UBND TP: các PCVP;
- Phòng: , NC, TH;
- Sở Nội vụ;
- Ban Tôn giáo; *g*
- Báo Hà Nội mới, Báo KTĐT;
- Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu VT, SNV.

40090 - 5

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *ll*



Lê Hồng Sơn
m

